

Bản án số: **99/2020/DS-PT**

Ngày: 24/6/2020.

V/v: “*Tranh chấp chia di sản thừa
kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Toà
án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2019/TLPT-DS, ngày
22 tháng 7 năm 2019 về: “*Tranh chấp yêu cầu chia thừa kế tài sản và yêu cầu
hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2019
của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43372019/QĐ-PT, ngày 06 tháng
6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đinh Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm 1, xã HP,
huyện HH, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh Q, sinh năm 1959. Địa
chỉ: Xóm 4 xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền ngày
09/11/2019). Có mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm 1, xã HP, huyện
HH, tỉnh Nam Định. Có mặt.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

3.1. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1947. Địa chỉ: Xóm B, xã XP, huyện XT,
tỉnh Nam Định. Có mặt.

3.2 Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1954. Có mặt.

3.3 Bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1958. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 2, xã Xuân Phú, huyện XT, tỉnh Nam Định.

3.4 Ông Đinh Văn H3, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn 13, xã TT, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông. Ủy quyền cho ông Đinh Văn H. Vắng mặt.

3.5 Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1970 (Vợ ông Đinh Văn T3, đã chết). Ủy quyền cho bà Đinh Thị H1; các con ông T3 và bà Th, gồm: Chị Đinh Thị Thúy H, anh Đinh Văn T, anh Đinh TA. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 13, xã TT, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông.

3.6. Ông Đinh Văn H4 (Vợ là bà L, đều đã chết năm 2012). Những người thừa kế của ông Đinh Văn H4 gồm các con: Anh Đinh Văn H5, sinh năm 1972; anh Đinh Văn D, sinh năm 1974; anh Đinh Văn Q, sinh năm 1977; anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1984 và vợ là Trần Thị L; anh Đinh Văn Th1, sinh năm 1986 và chị Đinh Thị D1. Vắng mặt.

3.7. Bà Phạm Thị L (Vợ ông H). Có mặt.

3.8. Chị Nguyễn Thị Th (Vợ anh D). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 1, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3.9. Chị Đinh Thị D1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm 6, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3.10. Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H - Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HH. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Đinh Văn H trình bày như sau:

Bố ông là cụ Đinh Văn H9 (Chết ngày 25/3/2007) và mẹ là cụ Đinh Thị L (Chết ngày 28/8/2006) sinh được 09 người con Ch gồm các ông/bà: Đinh Văn H4, Đinh Thị L, Đinh Thị H2, Đinh Thị Nh, Đinh Văn T, Đinh Văn T1, Đinh Văn H, Đinh Văn T2, Đinh Văn H6 và nuôi thêm 01 người con nuôi là bà Đinh Thị H1. Khi còn sống bố mẹ ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 585m² đứng tên hộ cụ Đinh Văn H9 và 2.090m² đất ruộng hai lúa. Ngày 25/5/2004 bố, mẹ ông có họp một số con cái trong gia đình và lập giấy ủy nhiệm cho các con về việc phân chia đất thổ cư của bố mẹ, giấy này do anh Huyền viết và phát cho mỗi em một bản. Giấy ủy nhiệm có nội dung: Chia phần đất thổ cư của bố mẹ cho cô H1 06 miếng, ông T 09 miếng, cắt cho cháu H (là cháu đích tôn) 02 mét chiều ngang chạy suốt Đông Tây, phía Nam cuối thổ đất, hiện nay cháu H đã bán cho cháu D và cháu D đã xây công trình phụ trên phần đất đó. Trong giấy ủy nhiệm còn có thêm nội dung: Sau này bố mẹ ông chết đi nếu cô H1 không đi xây dựng gia đình mà ở nhà chăm sóc ông T đến khi ông T

chết và làm ma cho ông T, thì 09 miếng đất bố mẹ cho ông T cô H1 được hưởng hết. Trường hợp cô H1 đi xây dựng gia đình không về ở thì được hưởng 06 miếng, nếu đưa chồng về ở trông nom ông T khi ông T qua đời thì được hưởng số đất của ông bà cắt cho hai người. Tuy nhiên sau khi bố mẹ ông chết cô H1 không ở nhà chăm sóc ông T mà đi lên Hà Nội làm Ôsin; vợ chồng ông phải chăm sóc ông T, khi ông T chết vợ chồng ông đứng lên làm ma, cúng giỗ.

Đến năm 2012 cô H1 tự ý lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ ông chuyển 585m² đất sang tên cô H1, anh em ông không ai được biết. Việc cô H1 làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không hợp pháp. Bố mẹ ông chết không có di chúc để lại và anh em trong gia đình chưa có văn bản phân chia di sản của bố mẹ để lại. Ông chưa bao giờ đến Ủy ban nhân dân xã HP để ký vào văn bản phân chia tài sản thừa kế nên chữ ký, viết Đình Văn H trong văn bản trên không phải do ông ký mà đây là chữ ký giả mạo.

Ông H khởi kiện và đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp mang tên Đình Thị H1 và phân chia di sản thừa kế của bố mẹ ông theo pháp luật.

Bị đơn bà Đình Thị H1 tại các bản tự khai trình bày:

Bà được bố mẹ đưa về nuôi từ nhỏ, các anh chị khôn lớn mạnh khỏe đều đã đi xây dựng gia đình và có cuộc sống riêng, bà là con út đã làm lụng rất vất vả để nuôi bố mẹ già và ông T bị tàn tật không có khả năng lao động. Ngày 25/5/2004, bố mẹ bà đã mời các con đến họp để phân chia thổ đất của bố mẹ bà và lập “Giấy ủy nhiệm cho con cháu” về việc phân chia đất thổ cư của bố mẹ, giấy này do anh Huyền viết và phát cho mỗi em một bản. Giấy ủy nhiệm có nội dung như ông H đã trình bày, đã được anh em là những người thừa kế ký. Sau khi bố mẹ bà chết, bà đi làm giúp việc (Ôsin) ở Hà Nội tháng nào cũng gửi cho bà L 03 triệu (*gửi trực tiếp hoặc có lúc gửi xe ô tô, bà không nhớ xe bà gửi*) để nuôi ông T. Bà xác định đã làm tròn trách nhiệm bố mẹ ủy thác.

Đến năm 2012 ông T chết, bà đến gặp ông T cán bộ địa chính xã đề nghị làm thủ tục chuyển toàn bộ thửa đất của bố mẹ sang tên bà. Khi đến Ủy ban nhân dân xã bà đã gặp, ông Tiên đồng ý, khi đó có bà Phạm Thị L (vợ ông H) đi cùng, cùng đề nghị ông Tiên sang tên sổ đỏ cho bà. Trong quá trình làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, tại các văn bản phân chia tài sản thừa kế và biên bản thẩm tra hồ sơ thực địa bà trực tiếp ký còn các chữ ký khác có liên quan bà nhờ bà L mang về cho mọi người ký tại nhà họ, bà không chứng kiến việc họ ký; hai người ở miền Nam thì bà L gửi hồ sơ cho họ ký. Khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà L (vợ ông H) đã tự ý xuống Ủy ban nhân dân xã lấy và gọi điện cho bà. Một tháng sau bà về gặp bà L đòi sổ đỏ mang tên bà nhưng bà L không trả, bà đã nhiều lần yêu cầu bà L trả sổ đỏ và sổ hộ khẩu, bà L và ông H không trả mà còn lảng nhục bà. Bà không chấp nhận việc ông H yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện HH đã cấp cho bà và phân chia tài sản của bố mẹ bà để lại. Bà yêu cầu ông bà Hiền và bà L trả lại cho bà sổ hộ khẩu, sổ đỏ mang tên bà, còn

việc bà bán đất cho cháu D, cháu đã xây nhà, sử dụng như hiện nay, sau khi đòi được sổ đỏ, bà có trách nhiệm cất đất cho cháu D.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn các bà Đinh Thị L, Đinh Thị Nh và Đinh Thị H2 có lời khai thống nhất: Các bà là con gái cụ Đinh Văn H9 - cụ Đinh Thị L, bố mẹ các bà chết năm 2006 và 2007 không có di chúc để lại. Trước khi chết bố, mẹ các bà có một mảnh đất diện tích 585m² tại xóm 1, xã HP, huyện HH, sổ đỏ mang tên bố các bà. Trước đây cô Đinh Thị H1 (con nuôi từ nhỏ) không đi xây dựng gia đình và chú T bị tàn tật ở Ch cùng hai cụ. Nhà xây trên đất là do bố các bà đứng ra tổ chức làm có sự hỗ trợ, giúp đỡ công sức của các con, cô H1 chỉ đóng góp công sức. Khi bố mẹ các bà mất cô H1 đi làm Ôsin ở Hà Nội, em trai các bà (ông T) ở với vợ chồng cậu Đinh Văn H, khi ông T chết cậu H đứng lên làm ma cho em T. Đến nay các bà được biết năm 2012 cô H1 đã đến Ủy ban nhân dân xã HP làm thủ tục sang tên nhà, đất của bố mẹ các bà sang cho cô H1, các bà hoàn toàn không biết. Các bà chưa bao giờ đến Ủy ban nhân dân xã HP ký vào văn bản phân chia tài sản thừa kế và biên bản thẩm tra hồ sơ thực hiện quyền của người sử dụng đất để làm thủ tục chuyển nhà đất của bố mẹ các bà sang tên cho cô H1 và bà L cũng không bao giờ đưa hồ sơ gì cho các bà ký cả. Các chữ ký đứng tên các bà trong các văn bản trên là giả mạo.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Đinh Văn H3 có lời khai thống nhất với lời khai của các bà L, Nhưong, Hường về nguồn gốc tài sản. Ông H3 cho biết ông không tham gia bất cứ một phiên họp nào của gia đình, không ký, viết vào bất cứ một văn bản, giấy tờ nào liên quan đến việc phân chia, định đoạt tài sản của bố mẹ ông để lại.

Quan điểm của ông H3 và các bà: L, Nh, H nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn H, phần tài sản được chia theo pháp luật của các kỹ phần thống nhất giao cho ông H quản lý làm nơi thờ cúng bố mẹ, ông bà và là nơi con cháu đi về.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn gồm: Bà Đỗ Thị Th (vợ ông T2) và các con cùng với các anh Đinh Văn H5, Đinh Văn D, Đinh Văn Q, Đinh Văn Ch, Đinh Văn Th1 và chị Đinh Thị D1 (con ông H4, đã chết) có lời khai thống nhất: Ngày 25/5/2004 ông bà các anh đã mời các con đến họp để phân chia thổ đất của ông bà và lập “Giấy ủy nhiệm cho các con về việc phân chia đất thổ cư của ông bà”, giấy này do bố các anh (Ông H4) viết và phát cho mỗi em một bản. Giấy ủy nhiệm có nội dung như ông H, bà H1 đã khai.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn đồng quan điểm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu ông H, bà L trả lại sổ đỏ mang tên Đinh Thị H1. Còn việc cô H1 bán đất và việc ông H, bà L đổi đất cho cho cháu D, cháu đã xây nhà và sử dụng như hiện nay, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho các đương sự.

Ngày 23/12/2017 ông Đinh Văn H có đơn đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ngày 11/01/2018, Hội đồng định giá huyện HH đã thẩm định tại chỗ và định giá đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 92 tờ bản đồ số 23, kết quả:

* Về đất theo giá chuyển nhượng tại địa phương tại thời điểm định giá, tại khu vực đất đang có tranh chấp:

- Đất ở: $205\text{m}^2 \times 400.000\text{đ}/\text{m}^2 = 82.000.000\text{đ}$;

- Đất vườn, ao: $380\text{m}^2 \times 75.000\text{đ}/\text{m}^2 = 28.500.000\text{đ}$

* Về tài sản gắn liền trên đất:

1. Một nhà xây tường 220, gạch chỉ cao 3m, mái ngói, nền gạch hoa, cửa gỗ nhóm 5, có giá trị còn lại là: $7,7\text{m} \times 5,5\text{m} \times 1.791.200\text{đ} \times 40\% = 30.300.000\text{đ}$.

2. Nhà tình nghĩa: Dại mái Proximang, có giá trị còn lại là: $3,5\text{m} \times 5,5\text{m} \times 1.429.500\text{đ} \times 50\% = 13.700.000\text{đ}$.

3. Trên đất còn có 01 bể nước, bếp, nhà vệ sinh đã cũ, tường bao và sân đã cũ không còn giá trị sử dụng.

4. Trên đất còn có một phần nhà do hộ anh D xây, có kích thước: $6,0\text{m} \times 6,6\text{m}$ nằm trên diện tích đất hiện đứng tên bà Đinh Thị H1 (đang có tranh chấp), ảnh hưởng đến toàn bộ ngôi nhà anh D, nên Hội đồng tiến hành định giá toàn bộ ngôi nhà anh D, giá trị còn lại: $19,1\text{m} \times 6,6\text{m} \times 3.541.900\text{đ} \times 100\% = 446.200.000\text{đ}$.

Theo đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của của ông Đinh Văn H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn, ngày 17/5/2018 Tòa án nhân dân huyện HH đã trưng cầu giám định: Chữ viết “H2”, “Đinh Thị H2”, “Nh” , “Đinh Thị Nh”, “L”, “Đinh Thị L”, “H”, “Đinh Văn H”, “H6”, “Đinh Văn H6” phần những người thừa kế trong văn bản phân chia tài sản thừa kế và phần các thành phần khác trong biên bản thẩm tra hồ sơ của người thực hiện quyền của người sử dụng đất.

Tại bản kết luận giám định số 445/KLGD-PC45 ngày 24/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1/ Chữ ký chữ viết đứng tên Đinh Thị L dưới mục “Những người thừa kế”, “Các thành phần khác” trên tài liệu giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Thị L dưới mục “Đương sự”, “Các đương sự tham gia phiên họp” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký, viết ra.

2/ Chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Thị H2 dưới mục “Những người thừa kế”, “Các thành phần khác” trên tài liệu giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Thị H2 dưới mục “Đương sự”, “Các đương sự tham gia phiên họp” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký, viết ra.

3/ Chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Thị Nh dưới mục “Những người thừa kế”, “Các thành phần khác” trên tài liệu giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Thị Nh dưới mục “Đương sự”, “Các đương sự tham gia phiên họp” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký, viết ra.

4/ Chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Văn H6 dưới mục “Những người thừa kế”, “Các thành phần khác” trên tài liệu giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đinh Văn H6 dưới mục “Đương sự”, “Các đương sự tham gia phiên họp” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký, viết ra.

* Ngày 22/8/2018, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH, ông Trần Văn Hoàng có quan điểm: Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đinh Thị H1 diện tích 585m² tại thửa số 92 tờ bản đồ số 23 (Bản đồ địa chính xã HP) đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận, về nội dung kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ông không có ý kiến gì. Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Đinh Thị H1, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do công việc cơ quan nhiều ông Hoàng xin vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã áp dụng Điều 147, khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 129, khoản 2 Điều 137, Điều 697, 698, 699 Bộ luật Dân sự năm 2005. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn H về việc yêu cầu “Chia thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Đinh Thị H1” tại thửa đất số 92 tờ bản đồ số 23 diện tích 585m², tại xóm 1, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Chia di sản thừa kế của cụ H9 - Là để lại cụ thể như sau:

2.1 Chia cho anh Đinh Văn D (đại diện các con ông H4) phần cuối thửa đất trong đó có một phần đất anh D đã xây công trình phụ của gia đình anh, có diện tích: $6\text{m} \times (11,78\text{ m} + 11,8\text{m}) : 2 = 70,6\text{ m}^2$, cạnh phía Bắc chạy suốt từ Tây sang Đông hết chiều ngang thổ đất tiếp giáp với đất nhà anh D dài 11,8 m; phía Tây tiếp giáp với đất nhà ông H dài 06 mét; cạnh phía Nam tiếp giáp với đất nhà cụ H9, bà H1 dài 11,78 mét; cạnh phía Đông giáp đất nhà ông Ch dài 06 mét.

2.2. Chia cho bà Th và các con ông T2 (đã chết) 65 m², cạnh phía Nam tiếp giáp với đường đi của xóm dài 5,5 mét, cạnh phía Bắc tiếp giáp với phần đất nhà bà H1 được chia dài 5,5 mét, cạnh phía Đông tiếp giáp phần đất ông H4 dài 11,82 mét, cạnh phía Tây tiếp giáp đất nhà ông H đang ở dài 11,82 mét.

2.3. Chia cho bà H1 140,3m² đất, có 01 phần nhà bố mẹ để lại và nhà tình nghĩa, cạnh phía Nam tiếp giáp với phần đất chia cho vợ con ông T2 dài 5,5 mét, cạnh phía Bắc tiếp giáp với phần đất nhà ông H được chia dài 5,5 mét, cạnh phía Đông tiếp giáp phần đất ông H4 dài 25,50 mét, cạnh phía Tây tiếp giáp đất nhà ông H được chia dài 25,51 mét, bà H1 được nhận phần nhà nằm trên phần đất được chia và nhận giá trị nhà ông H thanh toán là 18.000.000 đồng. Bà H1 có trách nhiệm quản lý phần đất bà Th và các con ông T2 được hưởng thừa kế.

2.4. Chia ông H (có cả phần ông H3, bà Nh, bà H2 và bà L) phần diện tích đất còn lại, 01 phần nhà của bố mẹ để lại xây, lợp ngói, nền lát gạch hoa, cửa gỗ nhóm 5, có tổng diện tích đất là 308,1m², cạnh phía Bắc giáp nhà, đất anh D dài 11,78 mét và phần cạnh phía Bắc tiếp giáp với nhà bà H1 được chia dài 5,5 mét, cạnh phía Nam tiếp giáp với đường đi của xóm dài 6,2 mét, cạnh phía Tây tiếp giáp đất nhà ông, bà Hiền - Lan đang ở dài 43,6 mét, cạnh phía Đông tiếp giáp phần đất bà H1 và vợ con ông T2 được chia dài 37,33 mét. Ông H có trách nhiệm quản lý sử dụng phần đất ông H, cụ H9, bà L, bà Nh, bà H2 được chia và xây bức tường ngăn ranh giới giữa phần nhà ông H với phần nhà, đất bà H1 và vợ con ông T2 được chia, ông H thanh toán trả cho bà H1 phần giá trị nhà là 18.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BI 998410, mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đinh Thị H1. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo như quyết định bản án đã tuyên.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H1 phải nộp 300.000 đồng.

Án phí dân sự theo giá ngạch tài sản: Bà H1 phải nộp 2.575.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, anh D phải nộp 858.000 (tám trăm năm mươi tám nghìn) đồng, ông H phải nộp 2.616.000 (hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn) đồng nhưng đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông H đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai số 0002368 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH. ông H còn phải nộp 1.616.000 (một triệu sáu trăm mười sáu nghìn) đồng.

Ngoài ra, trong bản án còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 15 tháng 5 năm 2019, nguyên đơn ông Đinh Văn H kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc phân chia di sản thừa kế, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ngày 10 tháng 6 năm 2019, bị đơn bà Đinh Thị H1 có đơn kháng cáo, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà H1, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng bản án sơ thẩm đã hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà H1 là đúng pháp luật nên rút phần nội dung kháng cáo này và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về việc chia thừa kế vì không đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn. Cụ thể: Tòa án tỉnh Nam Định chưa căn cứ vào quy định của pháp luật, các điều luật về chia di sản thừa kế theo pháp luật, khi vận dụng để giải quyết vụ án chưa đúng. Ông H và bà L có công sức trong việc chăm sóc ông Đinh Văn T trong thời gian 05 năm kể từ khi cụ H9 và cụ L qua đời cho đến khi ông T mất. Nói cách khác thì vợ chồng ông H thay cha mẹ chăm sóc ông T. Khi xây dựng nhà tình nghĩa thì ông H và bà L đã đóng góp 20 triệu cùng với số tiền của Nhà nước hỗ trợ. Nên đề nghị xác định ngôi nhà tình nghĩa này là tài sản của vợ chồng ông H. Bản án sơ thẩm đã giao cho bà H1 ngôi nhà tình nghĩa, 1/3 gian nhà của các cụ và 18 triệu ông H phải trả thì như vậy đã trao toàn bộ giá trị tài sản trên đất cho bà H1. Theo quy định của pháp luật về thừa kế thì các thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản thừa kế bằng nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tiến hành chia cho bà H1 phần tài sản lớn hơn là không chính xác. Không đồng ý với Bản án sơ thẩm về việc trích công sức cho bà H1 vì bà H1 không có công sức gì. Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định rằng ông H và bà L tự nguyện nộp tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá nhưng thực chất thì bà L không tự nguyện nộp thay phần của bà H1. Trong vụ án này thì bà H1 phải là người chịu khoản chi phí này. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại và đề nghị được miễn án phí.

- Bị đơn - bà Đinh Thị H1 có quan điểm: Bản án sơ thẩm đã xét xử không đúng, bà không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà và chia di sản thừa kế vì diện tích đất này vì bố mẹ bà đã cho bà, các anh chị em trong gia đình đã đồng ý. Bà thay đổi yêu cầu kháng cáo, không đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chia thừa kế quyền sử dụng đất theo pháp luật mà xác định là tài sản của bà theo ý chí của các cụ và bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa gồm bà Đinh Thị L, Đinh Thị H2, Đinh Thị Nh đều khẳng định không được họp, không được ký vào “Giấy ủy nhiệm cho con cháu” về việc phân chia đất thổ cư của bố mẹ; không ký vào các giấy tờ để làm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đinh Thị H1. Cả 03 bà đều đề nghị được nhận phần di sản thừa kế bằng hiện vật và giao cho ông H quản lý làm nơi thờ cúng cha mẹ.

- Bà Đỗ Thị Th là vợ của ông Đinh Văn T3 (Đã chết) vắng mặt. Tại Biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân huyện CJ, tỉnh Đắk Nông lập ngày

26/5/2020 theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 1894/2020/QĐ-UTTA ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thể hiện: Bà Th đã giao Giấy triệu tập các phiên tòa trước đây cho các con (Chị H, anh T, anh TA) nhưng do đường xá xa xôi nên không về tham gia phiên tòa được; bà và các con bà nhất trí nhường phần di sản thừa kế mà bà và các con được hưởng cho bà Đinh Thị H1. Tuy nhiên văn bản này chỉ mới thể hiện quan điểm của bà Th mà không có ý kiến và chữ ký của các con bà Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

1. Về tố tụng: Những người tiến hành và tham gia tố tụng đã cơ bản chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của các đương sự trong thời hạn luật định nên được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

2. Về nội dung kháng cáo:

- Thừa đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ H9 và cụ L. Văn bản “Giấy ủy nhiệm cho con cháu” không có người làm chứng, không có chữ ký, điểm chỉ của hai cụ và đã có kết luận giám định chữ ký rằng những chữ ký của một số thành viên có trong văn bản đó không phải do cùng một người ký và viết ra. Do đó, xác định di sản của cụ H9 và cụ L cần được chia thừa kế theo pháp luật.

- Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1 căn cứ vào các giấy tờ giả mạo là không tuân thủ trình tự, thủ tục. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà H1 là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc phân chia di sản thừa kế: Tòa án cấp sơ thẩm phân chia di sản thừa kế cho bà H1 phần đất phía trong, bà Th và các con của bà Th phần đất phía ngoài, như vậy thì phần đất của bà H1 không có lỗi vào. Bên cạnh đó còn có một số vật kiến trúc chưa được phân chia; bản án sơ thẩm phân chia một phần diện tích nhà cho các đương sự nhưng không ghi rõ kích thước. Vì vậy, đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về việc phân chia di sản thừa kế, chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bản án sơ thẩm đã xác định đúng các quan hệ tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án gồm: “Tranh chấp chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất” và “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Xác định đúng về thời hiệu khởi kiện và những người có quyền hưởng thừa kế của hai cụ Đinh Văn H9 và Đinh Thị L.

[2] Xét kháng cáo của bà Đinh Thị H1 không đồng ý với việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà với lý do bà đã được hai cụ Đinh Văn H9 và Đinh Thị L cho thừa kế toàn bộ diện tích đất tranh chấp và đề nghị

sửa bản án sơ thẩm, công nhận quyền sử dụng đất là của bà H1 và không nhất trí về việc chia di sản thừa kế theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Thừa đất số 92 tờ bản đồ số 23 có diện tích 585m² và các bất động sản có trên đất, tại xóm 1, xã HP, huyện HH, có nguồn gốc là của cụ Đình Văn H9 và cụ Đình Thị L. Năm 2012 bà Đình Thị H1 tự ý làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Đình Văn H9 chuyển sang tên cho bà Đình Thị H1, các anh, chị em trong gia đình không ai được biết. Ngày 03/8/2012, Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 998410, sổ vào sổ cấp GCN: CH00470 công nhận quyền sử dụng thừa đất số 92 tờ bản đồ số 23 diện tích 585m² cho bà Đình Thị H1.

[2.2] Nguyên đơn ông Đình Văn H và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn cho rằng: Chữ ký, chữ viết họ tên trong một số văn bản là cơ sở pháp lý để chuyển quyền sử dụng thừa đất số 92 tờ bản đồ số 23 nêu trên từ cụ Đình Văn H9 cho bà Đình Thị H1, không phải là chữ viết chữ ký của họ. Xét thấy: Tại bản Kết luận giám định số 445/KLGD-PC45 ngày 24/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Đình Thị L, Đình Thị H2, Đình Thị Nh, Đình Văn H6 dưới mục “Những người thừa kế”, “Các thành phần khác” trên tài liệu giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đình Thị L dưới mục “Đương sự”, “Các đương sự tham gia phiên họp” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký, viết ra. Do đó, quan điểm của ông Đình Văn H và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn nêu trên là chính xác.

[2.3] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện HH đã căn cứ vào những văn bản, tài liệu bị giả mạo chữ viết, chữ ký để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 998410, sổ vào sổ cấp GCN: CH00470 cho bà Đình Thị H1 là không đúng quy định của Luật Đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền thừa kế của ông Đình Văn H và những người có quyền thừa kế khác trong vụ án. Do đó, bản án sơ thẩm đã không công nhận quyền sử dụng thừa đất trên của bà H1, quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho bà Đình Thị H1 và chia di sản thừa kế của cụ Đình Thị L và cụ Đình Văn H9 theo pháp luật là chính xác, đúng pháp luật. Kháng cáo về nội dung này của bà H1 không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Đình Văn H về việc phân chia di sản thừa kế, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về diện được hưởng thừa kế theo pháp luật:

Cụ Đình Văn H9 và cụ Đình Thị L sinh được 09 người con chung gồm các ông/bà: Đình Văn H4, Đình Thị L, Đình Thị H2, Đình Thị Nh, Đình Văn T, Đình Văn T1, Đình Văn H, Đình Văn T2, Đình Văn H6 và 01 người con nuôi là bà Đình Thị H1.

Những người con đang còn sống gồm ông H, ông H3, bà L, bà Nh, bà H2, bà H1 (06 người). Ông T1 và ông T đã chết không có vợ con nên suất thừa kế của hai ông được chia đều cho những người thừa kế cùng hàng. Ông H4 và vợ đã chết nên các con ông H4 được hưởng thừa kế phần thừa kế của ông H4; ông T3 đã chết nên vợ là bà Th và các con ông T3 được hưởng thừa kế phần thừa kế của ông T3. Tổng cộng có 08 suất thừa kế.

[3.2] Về di sản thừa kế:

Bản án sơ thẩm xác định di sản thừa kế của cụ Đình Văn H9 và cụ Đình Thị L gồm: Thửa đất số 92 tờ bản đồ số 23 diện tích 585m², 01 nhà xây tường 220, gạch chỉ cao 03m, mái ngói, kích thước 7,7m x 5,5m; 01 nhà (tình nghĩa) đại mái Proximang, kích thước 3,5m x 5,5m; 01 bể nước, bếp, nhà vệ sinh đã cũ, tường bao và sân đã cũ không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản thẩm định tại chỗ, trên đất còn có 01 cây xoài, 01 cây mít, 03 khóm chuối.

[3.3] Về việc phân chia di sản thừa kế:

[3.3.1] Bản án sơ thẩm đã phân chia:

“Chia cho bà Th và các con ông T2 (đã chết) 65 m², cạnh phía Nam tiếp giáp với đường đi của xóm dài 5,5 mét, cạnh phía Bắc tiếp giáp với phần đất nhà bà H1 được chia dài 5,5 mét, cạnh phía Đông tiếp giáp phần đất ông H4 dài 11,82 mét, cạnh phía Tây tiếp giáp đất nhà ông H đang ở dài 11,82 mét.

Chia cho bà H1 140,3m² đất, có 01 phần nhà bố mẹ để lại và nhà tình nghĩa, cạnh phía Nam tiếp giáp với phần đất chia cho vợ con ông T2 dài 5,5 mét, cạnh phía Bắc tiếp giáp với phần đất nhà ông H được chia dài 5,5 mét, cạnh phía Đông tiếp giáp phần đất ông H4 dài 25,50 mét, cạnh phía Tây tiếp giáp đất nhà ông H được chia dài 25,51 mét, bà H1 được nhận phần nhà nằm trên phần đất được chia và nhận giá trị nhà ông H thanh toán là 18.000.000 đồng. Bà H1 có trách nhiệm quản lý phần đất bà Th và các con ông T2 được hưởng thừa kế”.

Việc phân chia tài sản cho bà H1 như trên là không phù hợp, bởi lẽ: Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm chỉ mới xác định được ý chí của bà Th về việc cho bà H1 phần di sản thừa kế bà Th được hưởng, ý chí của các con ông T3 chưa được thể hiện. Theo quyết định của bản án sơ thẩm và sơ đồ phân chia kèm theo bản án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khi các con ông T3 gồm chị H, anh T, anh TA có yêu cầu sử dụng đất thì bà H1 sẽ không có lối đi ra ngoài đường, không bảo đảm quyền lợi của bà H1 trong quá trình sử dụng nhà, đất.

[3.3.2] Bản án sơ thẩm xác định mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng quyền sử dụng đất tương ứng với 65m² đất (Bà H1 được hưởng thêm công sức tương ứng 65m² đất). Tuy nhiên đã giao cho ông H (có cả phần ông H3, bà Nh, bà H2 và bà L = 05 suất thừa kế) là 308,1m², còn thiếu: $05 \times 65\text{m}^2 - 308,1\text{m}^2 = 16,9\text{m}^2$; giao bà H1 140,3m² đất, nhiều hơn tiêu chuẩn được hưởng: $140,3\text{m}^2 - (65\text{m}^2 \times 2) = 10,3\text{m}^2$; giao các con ông H4 đại diện là anh D 70,6m², nhiều hơn tiêu chuẩn được hưởng: $70,6\text{m}^2 - 65\text{m}^2 = 5,6\text{m}^2$ với nhận định: *“Phần thừa kế của các bên của bà H1 và các con ông H4 được chia dựa trên hiện trạng thửa đất có chênh*

lệch một số m² đất không đặt ra thanh toán tiền đất thừa cho nhau” là không đảm bảo sự công bằng, gây thiệt hại cho ông H (Nguyên đơn).

[3.3.3] Giá trị di sản thừa kế được bản án sơ thẩm xác định theo kết quả định giá là:

- Đất ở: 82.000.000đ; đất vườn, ao: 28.500.000đ; 01 nhà xây tường 220, gạch chỉ cao 3m, mái ngói, nền gạch hoa, cửa gỗ nhóm 5, có giá trị còn lại là 30.300.000đ; 01 nhà tình nghĩa: Đại mái Proximang, có giá trị còn lại là 13.700.000đ. Tổng giá trị = 154.500.000đ. Như vậy, khi xác định có 08 suất thừa kế thì mỗi suất thừa kế được hưởng giá trị bằng tiền sẽ là: 154.500.000đ : 8 = 19.312.500đ. Bản án sơ thẩm đã chia cho bà H1 140,3m² đất, giá trị tương ứng sẽ là: (82.000.000đ + 28.500.000đ) : 585m² x 140,3m² = 26.501.111đ; buộc ông H phải trả cho bà H1 phần giá trị nhà = 18.000.000đ. Chưa kể phần giá trị nhà bà H1 được hưởng thì giá trị di sản thừa kế bà H1 đã được hưởng = 44.501.111đ là vượt quá kỹ phần thừa kế và công sức mà bà H1 được hưởng (19.312.500đ x 2 = 38.625.000đ), gây bất lợi và thiệt hại cho những thừa kế khác trong vụ án.

[3.3.4] Việc phân chia vật kiến trúc là ngôi nhà 03 gian cho ông H, bà H1 không rõ diện tích, kích thước, giá trị.

[3.3.5] Trên đất còn có các vật kiến trúc khác như: 01 bể nước, bếp, nhà vệ sinh đã cũ, tường bao và sân (không còn giá trị sử dụng), trên đất còn có 01 cây xoài, 01 cây mít, 03 khóm chuối. Bản án sơ thẩm không phân chia cụ thể cho ai được sở hữu là chưa triệt để, khi thi hành án sẽ có thể phát sinh vướng mắc dẫn đến kiến nghị, khiếu nại.

[3.3.6] Bản án sơ thẩm không áp dụng các Điều 674, 675, 676, 678 của Bộ luật Dân sự khi chia thừa kế theo pháp luật là thiếu sót.

[3.3.7] Việc xác định lãi xuất chậm trả chưa đúng quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn - ông Đinh Văn H và người đại diện theo ủy quyền của ông H về việc chia thừa kế; chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc hủy phần chia thừa kế của bản án sơ thẩm. Việc giao hồ sơ cho Tòa án sơ thẩm (Nam Định) giải quyết lại theo quy định của pháp luật là cần thiết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Các đương sự kháng cáo được trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn - ông Đinh Văn H.

1. Hủy một phần của bản án sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về việc chia thừa kế theo pháp luật. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Giữ nguyên phần quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về việc “Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 998410, số vào sổ cấp GCN: CH00470 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp ngày 03/8/2012 cho bà Đinh Thị H1”.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định sẽ quyết định khi giải quyết lại vụ án.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả ông Đinh Văn H số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0000928 ngày 23/5/2019 (do Phạm Thị L nộp thay) và bà Đinh Thị H1 số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0000932 ngày 10/6/2019 cùng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh